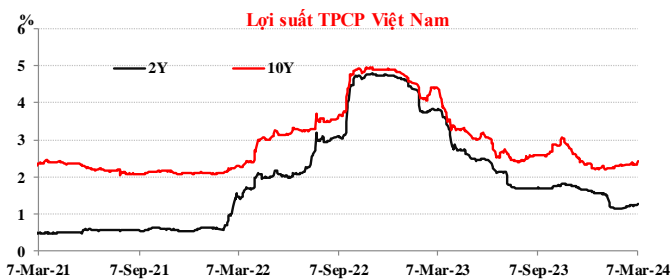

Lãi suất LNH
Trái phiếu

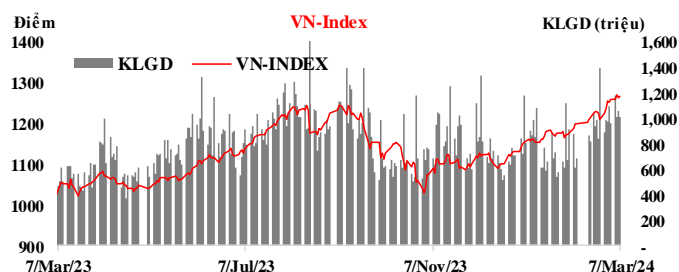
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.20	-0.30	5.21	0.02	3Y	1.30	0.029
1W	1.38	-0.30	5.31	0.02	5Y	1.50	0.042
2W	1.66	-0.24	5.37	0.01	7Y	1.90	0.056
1M	2.24	-0.11	5.41	0.01	10Y	2.42	0.065
2M	2.66	-0.07	5.49	0.00	15Y	2.62	0.042
3M	2.82	-0.10	5.56	-0.01			
6M	4.14	-0.13	5.64	0.02			
9M	4.65	-0.08	5.72	0.02			
1Y	5.24	-0.05	5.77	0.02			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNHN 07/03/2024

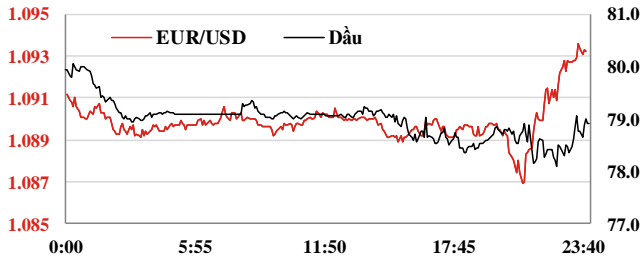
Đơn vị: Tỷ đ	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng					

Chứng khoán ngày 07/03/2024

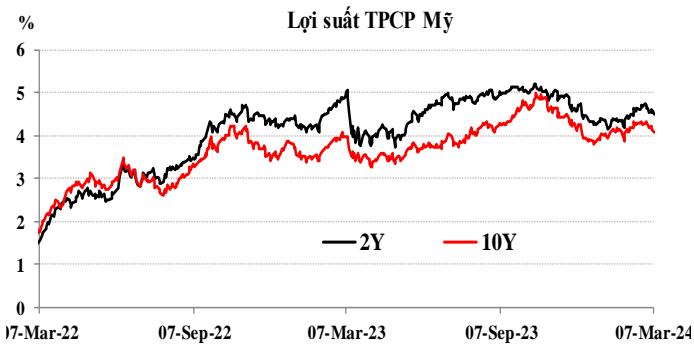
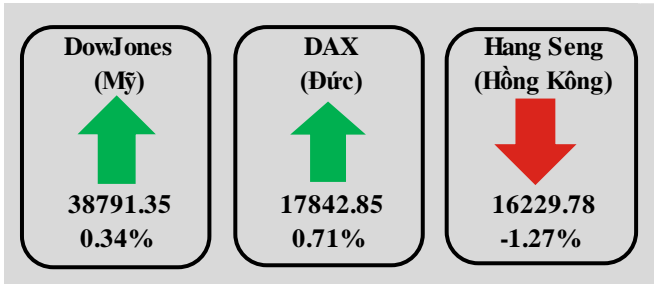
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1268.46	237.37	91.61
%/ngày	0.45%	0.82%	0.41%
%/29/12/2023	12.3%	2.7%	5.3%
KLGD (tr.đ.v)	1017.27	143.58	41.8
GTGD (tỷ đ)	25084.13	2782.17	520.20
NDINN mua (tỷ đ)	2037.48	152.72	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	2197.51	91.21	5.69


Tin trong nước ngày 07/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/03, NHNN giữ nguyên niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.017 VND/USD; tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.167 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.685 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên 06/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 200 đồng ở chiều mua vào và 270 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.280 VND/USD và 25.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,11 – 0,30 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,20%; 1W 1,38%; 2W 1,66% và 1M 2,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,21%; 1W 5,31%; 2W 5,37%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,30%; 5Y 1,50%; 7Y 1,90%; 10Y 2,42%; 15Y 2,62%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán, các chỉ số được giao dịch sát mốc tham chiếu khi tâm lý thận trọng bao trùm. Chốt phiên, VN-Index tăng 5,73 điểm (+0,45%) lên mức 1.268,46 điểm; HNX-Index thêm 1,91 điểm (+0,82%) đạt 237,37 điểm; UPCoM-Index nhích 0,37 điểm (+0,41%) lên 91,61 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 28.400 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 22 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Giá xăng, dầu cùng giảm trong kỳ điều hành ngày 07/03.** Theo thông báo của liên Bộ Công Thương - Tài chính, giá xăng RON 95-III giảm 370 đồng, về 23.550 đồng một lít; E5 RON 92 hạ 240 đồng, còn 22.510 đồng một lít. Tương tự, các mặt hàng dầu cũng giảm giá (trừ mazut) và có giá mới 20.470-20.600 đồng một lít so với cách đây 7 ngày. Như vậy, từ ngày 04/01 đến nay, giá xăng có 6 lần tăng, 3 lần giảm.



	7 Mar 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.82	-0.53%	-1.28%	1.47%
USD/CNY	7.19	-0.06%	0.07%	1.34%
USD/EUR	0.91	-0.45%	-1.31%	0.82%
USD/JPY	148.03	-0.90%	-1.30%	4.94%
USD/KRW	1323.09	-0.45%	-0.88%	2.22%
USD/SGD	1.33	-0.42%	-0.93%	1.06%
USD/TWD	31.43	-0.20%	-0.62%	2.45%
USD/THB	35.53	-0.20%	-0.98%	3.44%
USD/VND Trung tâm	24017	0.00%	0.06%	0.63%
USD/VND LNH	24685	0.06%	0.16%	1.79%
USD/VND tự do	25264	-0.97%	-0.33%	2.11%
Vàng	2159.16	0.51%	5.67%	4.68%
Dầu WTI	78.93	-0.25%	0.86%	10.16%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đi ngang trong tuần trước.** Bộ Lao động Mỹ công bố số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 02/03 ở mức 217 nghìn đơn, không thay đổi so với tuần trước đó và khớp với dự báo của các chuyên gia. Số đơn bình quân 4 tuần gần nhất ở mức 212,25 nghìn đơn, giảm 750 nghìn so với bình quân 4 tuần trước đó. Hôm nay, quốc tế cũng tiếp tục chờ đợi các thông tin quan trọng về thị trường lao động Mỹ, bao gồm cả mức tăng trưởng thu nhập bình quân và tỷ lệ thất nghiệp tại quốc gia này.
- NHTW Châu Âu ECB không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 3.** Trong cuộc họp diễn ra ngày hôm qua 07/03, các quan chức tại ECB nhận định lạm phát đã tiếp tục giảm thêm so với thời điểm cuộc họp tháng 1. ECB dự báo lạm phát trung bình sẽ ở mức 2,3% trong năm 2024, 2,0% năm 2025 và 1,9% năm 2026, cùng thấp hơn so với dự báo trước. Nguyên nhân chính do giá năng lượng đã ổn định hơn trước. Lạm phát lõi được ECB dự báo tăng 2,6% trong năm nay, 2,1% năm 2025 và 2,0% năm 2026. ECB cho rằng mặc dù lạm phát đang giảm nhưng áp lực giá cả trong khu vực vẫn ở mức cao, một phần do tăng trưởng tiền lương tăng mạnh. Việc lãi suất ở mức cao sẽ tiếp tục áp lực lên nhu cầu và giúp đẩy lạm phát tiếp tục giảm. Mặc dù vậy, kinh tế sẽ trầm lắng một thời gian và GDP Eurozone năm 2024 có thể chỉ đạt 0,6%, sau đó tăng tốc lên 1,5% năm 2025 và 1,6% năm 2026. ECB cam kết mạnh mẽ đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2,0% một cách kịp thời. Dựa vào những đánh giá trên, ECB cho rằng LSCS hiện tại nếu được duy trì đủ thời gian sẽ đóng góp đáng kể cho mục tiêu cơ quan này theo đuổi. Theo đó, ECB quyết định không thay đổi LSCS trong cuộc họp này. LS tái cấp vốn, LS cho vay cận biên và LS tiền gửi tại ECB lần lượt được duy trì ở mức 4,5%; 4,75% và 4,0%. ECB sẽ tiếp tục quan sát các dữ liệu lạm phát và kinh tế để đưa ra các quyết định tiếp theo về LSCS.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07-03	20:15	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB	4.50	4.50	4.50
07-03	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we	217K	217K	217K
08-03	6:30	*	Chỉ tiêu hộ gia đình Nhật Bản yy T12		-4.1	-2.5
08-03	20:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T2		0.2	0.6
08-03	20:30	***	Số thay đổi việc làm phi nông nghiệp tại Mỹ T2		198K	353K
08-03	20:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ T2		3.7	3.7

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.268,46 điểm. Thị trường có phiên trả điểm tương đối tích cực sau khi giảm ở phiên trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm qua cũng được duy trì ở mức cao với hơn 1 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong những phiên sắp tới, tích lũy hoặc điều chỉnh nhẹ trong ngắn hạn trước khi tiếp tục đà đi lên trong trung hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn